

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:263/2022/DS-PT
Ngày 26 – 9 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang
Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 180/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:184/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Lan H, sinh năm 1958 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 123A, ấp 3, xã T, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1965 (Có mặt);

2. Ông Trần Minh T, sinh năm 1964 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Số 114, ấp 3, xã T, thành phố C, tỉnh C.

- Người kháng cáo: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Trần Lan H trình bày:

Ngày 27/7/2019 âm lịch, bà có cho vợ chồng ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Khoản vay này ông T và bà Bé B đã trả lãi được số tiền 48.000.000đồng.

Đến ngày 28/11/2019 âm lịch, ông T và bà Bé B tiếp tục vay thêm số tiền là

40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Khoản vay này ông T và bà Bé B không có thanh toán lãi.

Tổng số tiền ông T và bà Bé B vay là 240.000.000 đồng, ông T và bà Bé B có viết giấy biên nhận nợ. Đến ngày 07/01/2020 âm lịch, ông T và bà Bé B có đóng lãi thêm được 2.000.000 đồng thì ngưng thanh toán đến nay.

Do bà H đòi nhiều lần nhưng ông T và bà Bé B không trả nợ, nên bà H khởi kiện yêu cầu ông T và bà Bé B trả cho bà số tiền vốn là 240.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 28/11/2019 đến ngày 28/5/2022 theo mức lãi suất 02%/tháng bằng số tiền 144.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, do ông T và bà Bé B xác định khoản nợ trên không phải tiền vay mà cho rằng là tiền mượn và không thừa nhận có đóng lãi, nên bà H thống nhất với trình bày của ông T và bà Bé B, đồng ý khoản nợ trên là tiền mượn. Bà H yêu cầu ông T và bà Bé B trả số tiền vốn 240.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất pháp luật quy định 10%/năm, tính từ ngày 28/11/2019 âm lịch (tức là ngày 22/12/2019 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm là 22/7/2022 dương lịch bằng số tiền là 60.000.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 300.000.000 đồng.

- Theo ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B trình bày:

Ông T và bà Bé B thừa nhận có mượn của bà H số tiền 240.000.000 đồng như bà H trình bày và có viết biên nhận nợ cho bà H. Khi mượn ông bà có hẹn khi nào có tiền sẽ thanh toán.

Việc bà H cho rằng ông, bà vay tiền của bà H là không đúng. Số tiền trên bà H cho ông, bà mượn, từ khi mượn đến nay ông, bà chưa thanh toán khoản tiền vốn và không thanh toán khoản tiền lãi nào cho bà H. Ông, bà thừa nhận bà H có nhiều lần đến nhà nhắc nhở và yêu cầu ông, bà thanh toán nợ nhưng thời gian cụ thể thì không nhớ rõ, chỉ nhớ lần sau cùng là khoảng đầu năm 2022.

Ông, bà đồng ý trả cho bà H số tiền vốn mượn 240.000.000 đồng, không đồng ý thanh toán lãi, vì đây là tiền mượn chứ không phải tiền vay.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 180/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lan H. Buộc ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị Bé B thanh toán cho bà Trần Lan H tổng số tiền là 293.467.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Lan H về việc yêu cầu ông Trần Minh T, bà Nguyễn Thị Bé B thanh toán số tiền lãi chậm trả chênh lệch là 6.533.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/8/2022, ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, cho ông, bà trả cho bà H số tiền

245.467.000 đồng; về án phí dân sự sơ thẩm giảm cho ông, bà phải chịu 12.273.350 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà Bé B phát biểu: Yêu cầu xin được trả cho bà H số tiền vốn, lãi là 245.467.000 đồng.

Ông T phát biểu: Thống nhất với trình bày của bà Bé B, không bổ sung thêm.

Bà H phát biểu: Không đồng ý giảm số tiền lãi cho ông T và bà Bé B, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Không chấp nhận kháng cáo của ông T và bà Bé B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đối với khoản tiền nợ gốc 240.000.000 đồng: Bà Trần Lan H, ông T và bà Bé B thống nhất xác định đây là khoản tiền mượn, ông T và bà Bé B đồng ý trả cho bà H; do đó, cấp sơ thẩm buộc ông T và bà Bé B trả cho bà H số tiền nợ gốc 240.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Đối với phần lãi suất:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất xác định đây là khoản tiền mượn, chứ không phải là tiền vay; khi giao dịch các bên cũng không thỏa thuận cụ thể thời gian trả nợ. Theo khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định “.. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác...”

[2.2] Theo bà H xác định: Vào khoảng cuối tháng 3/2020 âm lịch (tháng 4/2020 dương lịch) bà H có đến nhà ông T và bà Bé B để yêu cầu ông T và bà Bé B thanh toán số tiền nợ, nhưng ông T và bà Bé B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Phía ông T và bà Bé B cũng thừa nhận bà H có nhiều lần đến nhà nhắc nhở ông T, bà Bé B thanh toán nợ nhưng không nhớ rõ thời gian chính xác, chỉ nhớ lần sau cùng vào khoảng đầu năm 2022.

[2.3] Như vậy, đã thể hiện từ cuối tháng 3/2020 al (tháng 4/2020 dl), bà H đã có yêu cầu ông T và bà Bé B trả lại khoản tiền mượn, nhưng ông T và bà Bé B

không thực hiện nghĩa vụ trả lại khoản tiền mượn cho bà H, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, bà H yêu cầu ông T và bà Bé B phải trả lãi đối với khoản tiền nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 4 Điều 466 của Bộ Luật dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T và bà Bé B trả khoản tiền lãi cho bà H thời gian từ ngày 01/5/2020 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm 22/7/2022 là 02 năm 02 tháng 22 ngày, theo mức lãi suất 10%/năm bằng 53.467.000 đồng ($240.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 02 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 22 \text{ ngày} = 53.467.000 \text{ đồng}$) là có căn cứ.

[3] Như vậy, tổng số tiền ông T và bà Bé B phải trả cho bà H là 293.467.000 đồng.

[4] Về mức án phí dân sự sơ thẩm ông T và bà Bé B phải chịu: Theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T và Bé B phải chịu án phí 5% đối với số tiền 293.467.000 đồng phải trả cho bà H bằng 14.673.000 đồng là đúng quy định.

[5] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T và bà Bé B, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông T và bà Bé B phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 180/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lan H.

Buộc ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B trả cho bà Trần Lan H tổng số tiền là 293.467.000 đồng (trong đó: nợ gốc 240.000.000 đồng, tiền lãi 53.467.000 đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông T và bà Bé B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Lan H với số tiền là 6.533.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu 14.673.000 đồng. Bà Trần Lan H được miễn chịu án phí (đã được miễn dự nộp).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Bé B mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09/8/2022, ông T và bà Bé B mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0001875 và 0001876 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập